

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/DS-ST

Ngày: 31 - 3 - 2022

“V/v TC hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị.

2. Ông Bùi Mạnh Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thành Phố T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị Minh T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Bà L có mặt.

Bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2021 các văn bản trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày: Do mối quan hệ quen biết nên vào ngày 29/8/2020 bà có cho bà Hồ Thị Minh T vay số tiền 30.000.000 đồng. Hai bên không thỏa thuận lãi suất. Bà T có viết, ký tên vào giấy mượn tiền và hẹn 2 tháng sau thì trả. Tuy nhiên hết hạn mượn tiền, bà có đòi nhiều lần nhưng bà T cố tình lẩn tránh, hẹn lần hẹn lữa. Bà T chưa trả

tiền cho bà. Bà yêu cầu bà T trả số tiền 30.000.000 đồng và lãi suất 0,83% tháng từ ngày vay đến ngày xét xử là 3.237.000 đồng.

Bị đơn bà Hồ Thị Minh T không có lời trình bày.

Tòa án thụ lý vụ án và không tiến hành hòa giải được do bà T không hợp tác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa bà Trần Thị L với bà Hồ Thị Minh T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Nguyên đơn không thay đổi yêu cầu khởi kiện và các bên không thỏa thuận được. Các bên không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Bà Hồ Thị Minh T đã được Tòa án nhân dân huyện T tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng bà T không hợp tác. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 29/8/2020 bà Trần Thị L có cho bà Hồ Thị Minh T vay số tiền 30.000.000 đồng. Hai bên không thỏa thuận lãi suất. Bà T có viết, ký tên vào giấy mượn tiền và hẹn 2 tháng sau thì trả. Tuy nhiên hết hạn mượn tiền, bà L có đòi nhiều lần nhưng bà T cố tình lẩn tránh, hẹn lần hẹn lữa. Bà L yêu cầu bà T trả số tiền 30.000.000 đồng và lãi suất 0,83% tháng từ ngày vay đến ngày xét xử là 3.237.000 đồng.

Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ thì bà Hồ Thị Minh T có cư ngụ tại ấp 1 xã M, huyện T, tỉnh Long An có xác nhận của Công an xã M ngày 21/10/2020. Tòa án đã đến nhà bà T làm các thủ tục tổng đạt giấy tờ liên quan đến việc vay tiền của bà Liễu. Bà T không hợp tác. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L. Buộc bà T phải trả cho bà L số tiền vốn 30.000.000 đồng và tiền lãi 3.237.000 đồng. Việc yêu cầu tính lãi của bà L là phù hợp và có lợi cho phía bị đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà L được chấp nhận nên bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L đối với bà Hồ Thị Minh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Hồ Thị Minh T phải trả cho bà Trần Thị L số tiền gốc 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi 3.237.000 đồng.

Từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Hồ Thị Minh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.662.000 đồng (Làm tròn). Bà Trần Thị L không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà L 831.000 đồng theo biên lai thu số 0002044 ngày 03/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Mạnh Quyết - Trần Văn Nhị

Phạm Thị Tơ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THA-DS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tư

